

Số: /QĐ-TGPL

Bình Định, ngày 26 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao dự toán NSNN năm 2020 (bổ sung) của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NHÀ NƯỚC TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 154/QĐ-STP ngày 25/11/2020 của Sở Tư pháp tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổng hợp - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai giao dự toán NSNN năm 2020 (bổ sung) của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Định (theo các biểu mẫu chi tiết kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổng hợp - Hành chính, kế toán đơn vị và viên chức, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm, Chi nhánh có trách nhiệm liên quan thực hiện Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (b/c);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TH.

Q. GIÁM ĐỐC

Lê Thành Trung

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018

Đơn vị: **TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ NN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Chương: 414

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ- TGPL ngày 26/ 11 / 2020 của Trung tâm TGPL)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: 1.000 đ

| Số TT | Nội dung | Dự toán được giao |
|--------------|--|--------------------------|
| 1 | 2 | 3 |
| A | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | |
| B | Dự toán chi ngân sách nhà nước | |
| I | Chi hoạt động kinh tế | |
| 1 | Dự toán được giao | 50.022 |
| 1.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Kinh phí thực hiện tự chủ Chi lương và bộ máy hành chính) | 50.022 |
| | - Kinh phí bổ sung theo QĐ số 4806/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 | 50.022 |
| 1.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Kinh phí thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ TGPL) | |
| 2 | Dự toán được giữ lại theo quy định | |
| 2.1 | * Kinh phí thực hiện tự chủ | |
| 2.2 | * Kinh phí không thực hiện tự chủ | |
| | - KP tiết kiệm do NS quản lý | |
| 3 | Dự toán đơn vị còn được sử dụng trong năm | |
| 4 | Dự toán phân bổ đơn vị được rút tại KBNN kỳ này | 50.022 |
| 4.1 | * Kinh phí thực hiện tự chủ | |
| | - Chi quỹ lương và bộ máy hành chính | 50.022 |
| | - 10% TK chi TX để lại đơn vị thực hiện CCTL | |
| 4.2 | * Kinh phí không thực hiện tự chủ | |
| | - Kinh phí mua sắm trang thiết bị làm việc cho Chi nhánh TGPL số 3 thuộc TT TGPL NN tỉnh Bình Định | |
| 5 | Dự toán còn lại chưa phân bổ | |
| | | |
| | | |
| | | |